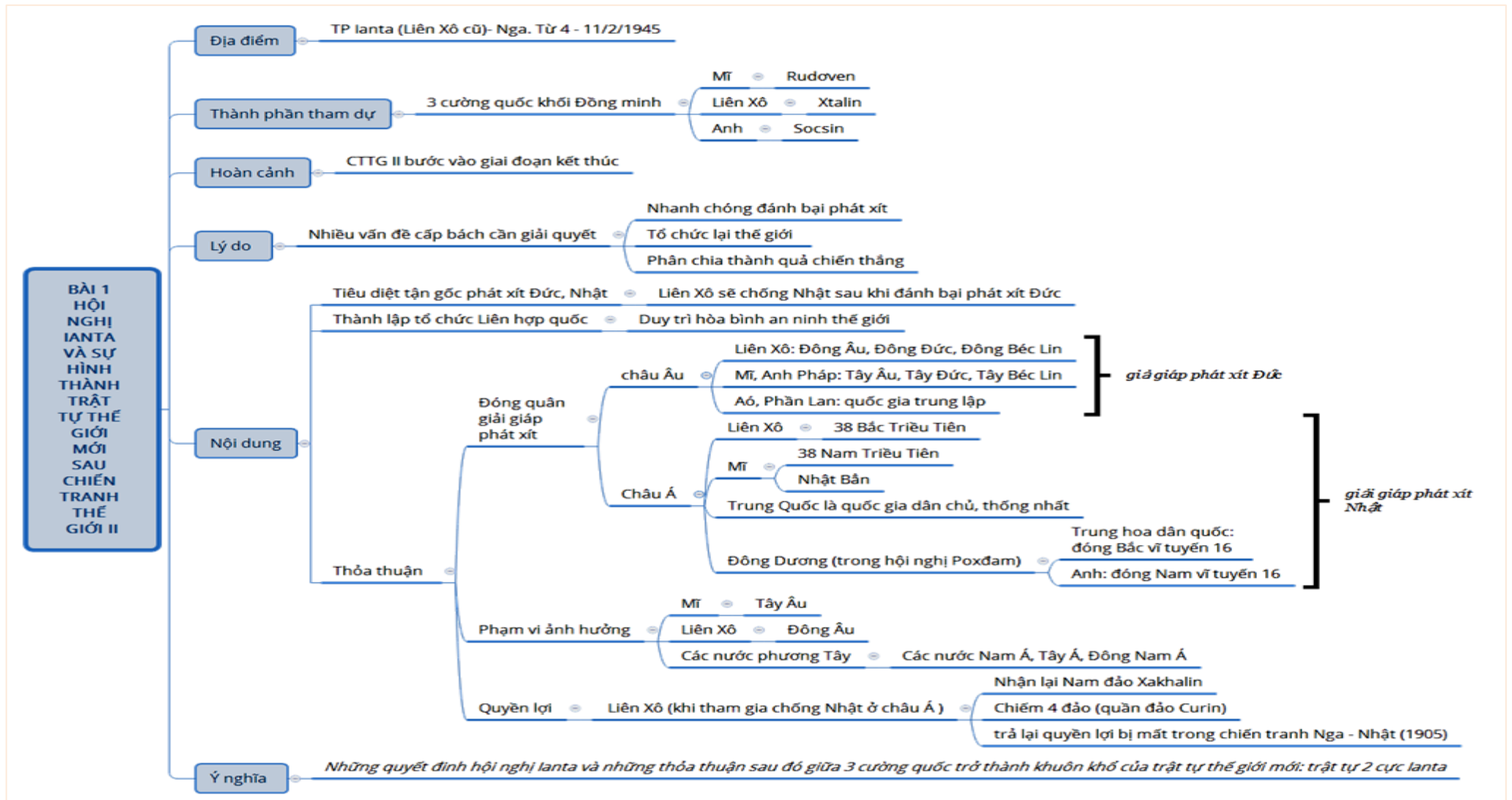


PHẦN MỘT: LỊCH SỬ THẾ GIỚI



II. LIÊN HỢP QUỐC

1. Sự thành lập

Thời gian: 25/4 -> 26/6

Địa điểm: thành phố Xanphranxixco (Mĩ)

Thành phần tham dự: 50 nước

Nội dung: thông qua bản hiến chương Liên Hợp Quốc và tuyên bố thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc

24/10: là ngày Liên Hợp Quốc (vì bản hiến chương Liên Hợp Quốc chính thức có hiệu lực)

2. Mục tiêu

Duy trì hòa bình và an ninh thế giới

Thúc đẩy và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước

3. Nguyên tắc hoạt động (gồm 5)

Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết

Tôn trọng độc lập chính trị và toàn vẹn lãnh thổ

Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước khác

Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình

Cùng chung sống hòa bình và được sự nhất trí của 5 nước lớn (Anh, Pháp, Mĩ, Trung Quốc, Liên Xô)

4. Các cơ quan chính (6 cơ quan)

1 - Đại hội đồng

2 - Hội đồng bảo an

3 - Ban thư kí (đứng đầu là tổng thư kí LHQ)

4 - Tòa án quốc tế

5 - Hội đồng quản thác

6 - Hội đồng kinh tế và xã hội

Ngoài ra còn các cơ quan chuyên môn khác: WHO, WTO, UNICEF, UNESCO, FAO...

5. Vai trò (hoạt động)

Là diễn đàn hợp tác quốc tế, vừa hợp tác, vừa đấu tranh

Thúc đẩy việc giải quyết các tranh chấp, xung đột nhiều nơi trên thế giới

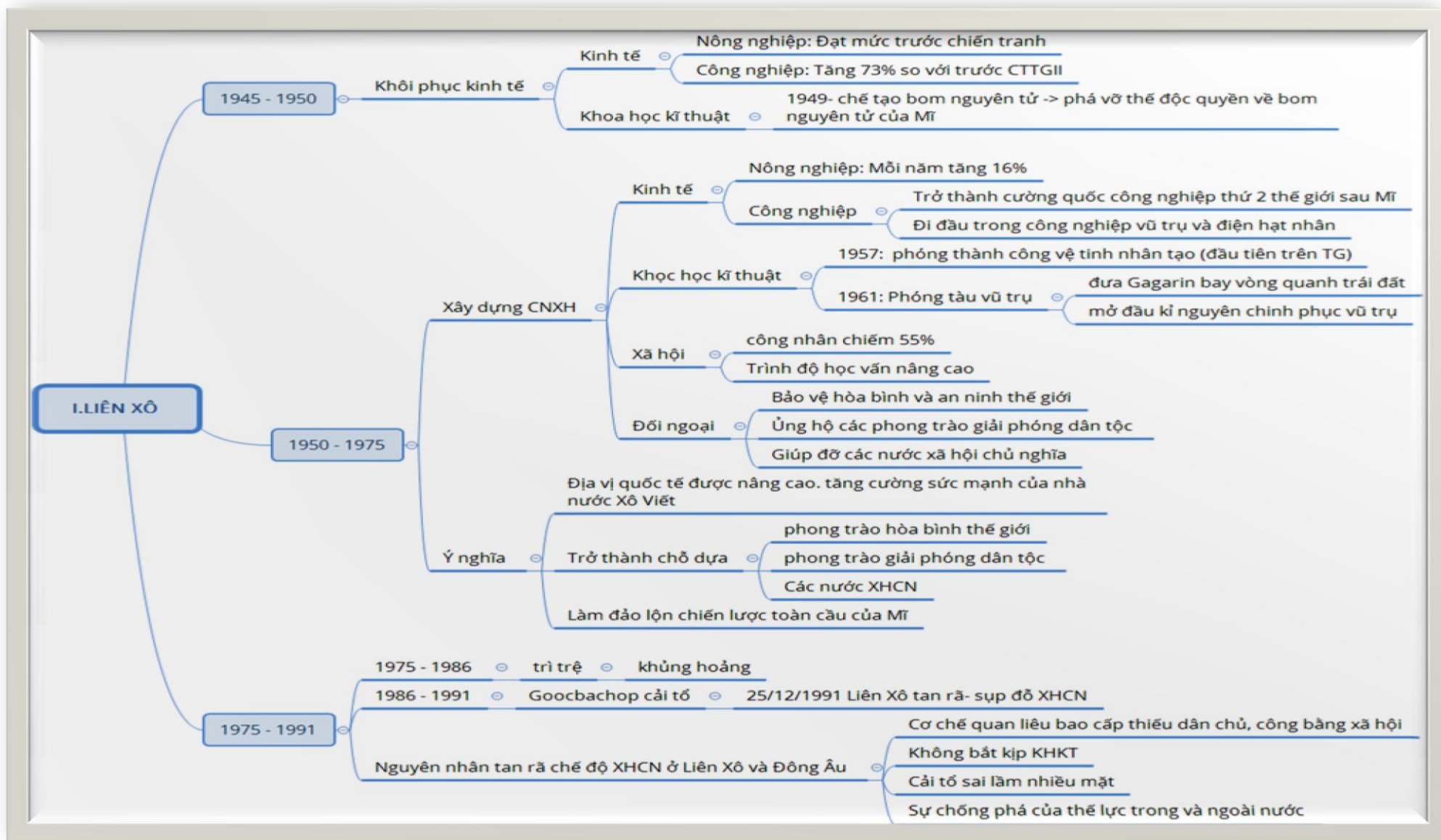
Thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và phân biệt chủng tộc

Hiện nay LHQ có 193 thành viên, Việt Nam là thành viên 149 (gia nhập 9/1977)

6. Hạn chế

Còn lệ thuộc vào các nước lớn

Chưa giải quyết được các xung đột kéo dài ở nhiều nơi: Trung Đông, vùng Ban-căng



II. LIÊN BANG NGA

KINH TẾ

1990 - 1995 ⊖ Tốc độ tăng trưởng âm: -3.6% - 4.1%

1996 ⊖ PHỤC HỒI

1996 - 2000 ⊖ 1997 ⊖ TĂNG TRƯỞNG 0.5%

2000 ⊖ + 9%

CHÍNH TRỊ

1993: ban hành Hiến pháp - TBCN, là thể chế Tổng thống Liên bang

Không ổn định ⊖ tranh chấp đảng phái

xung đột sắc tộc

li khai ở Trecxnia

ĐỐI NGOẠI

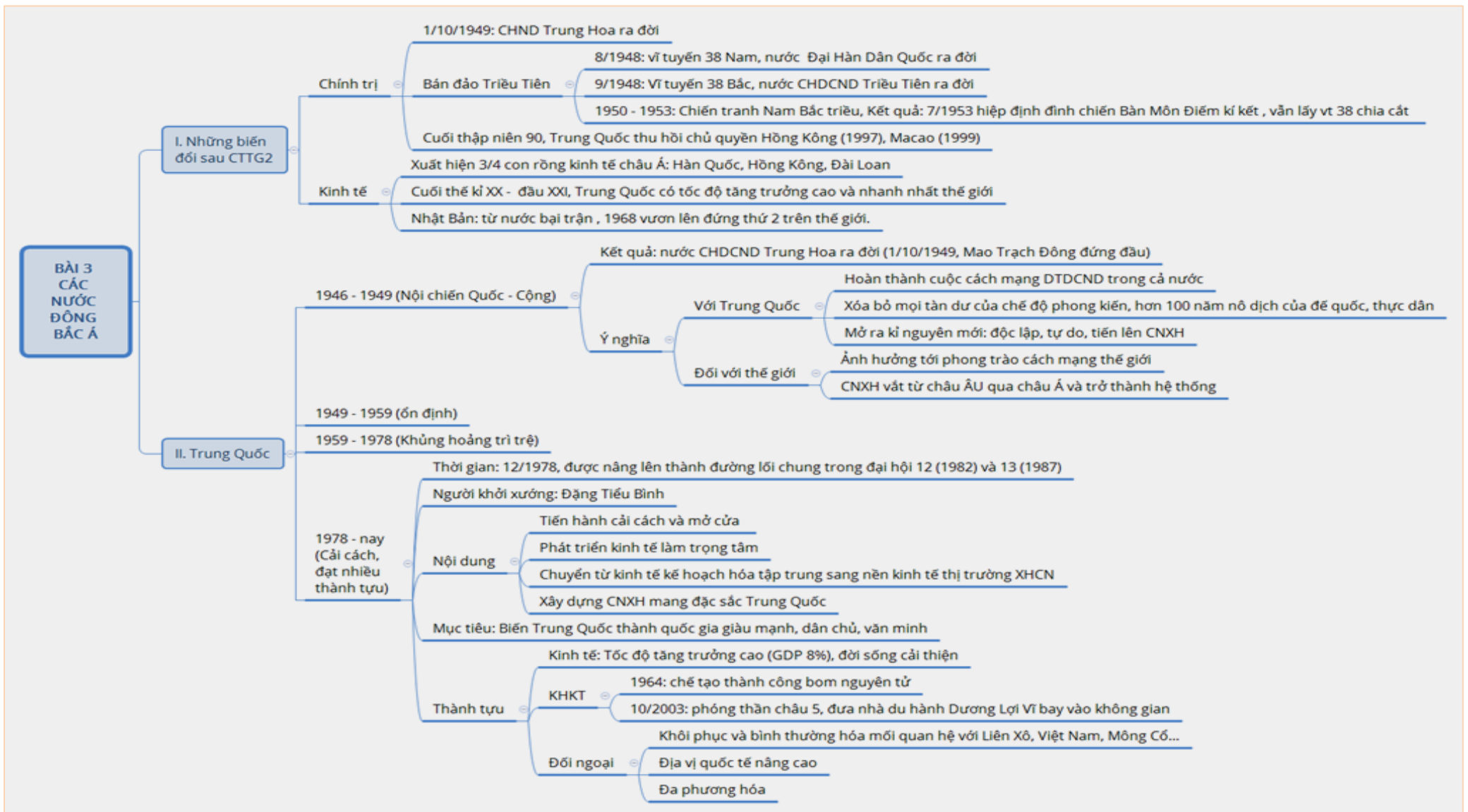
Ngả về phương Tây

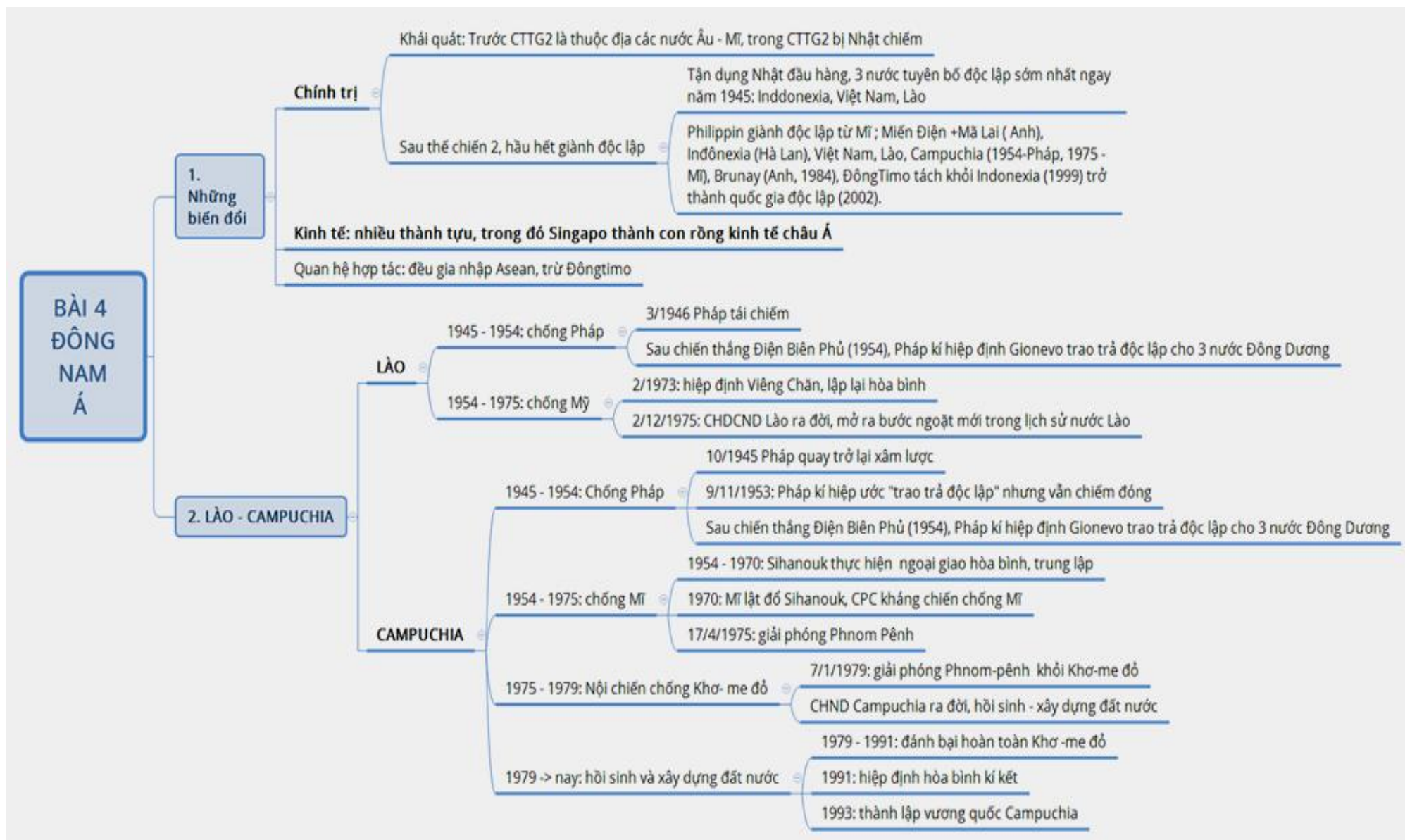
Phát triển mối quan hệ với các nước châu Á

Hướng phát triển

Phát triển quan hệ toàn cầu

Giữ địa vị cường quốc Âu- Á





BÀI 4 (TT) ẤN ĐỘ

Qúa trình giành độc lập

Là thuộc địa của Anh

Sau CTTG2, phong trào gpdт phát triển mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại - chính đảng của giai cấp tư sản.

Anh phải nhượng bộ trao quyền tự trị theo phương án Mao-bát-tơn, chia Ấn Độ làm 2 trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ (Hindu), Pakistan (Hồi giáo).

26/1/1950 Anh trao trả độc lập hoàn toàn, nước CH Ấn Độ ra đời

Xây dựng và phát triển đất nước

Kinh tế

Nông nghiệp: tiến hành cách mạng xanh

Những năm 70, tự túc được lương thực, thực phẩm.

1995, trở thành nước xuất khẩu gạo thứ 3 thế giới

Công nghiệp

Những năm 80, là nước công nghiệp thứ 10 thế giới

Khoa học kĩ thuật

1974 thử thành công bom nguyên tử

1975 phóng vệ tinh nhân tạo

Văn hóa giáo dục

Tiến hành cách mạng chất xám, đưa Ấn Độ trở thành cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

Đối ngoại

Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập tích cực

Là nước khởi xướng phong trào không liên kết

Ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

1972, thiết lập quan hệ với Việt Nam



BÀI 6
NƯỚC
MỸ

KINH TẾ

CÁC GIAI ĐOẠN

1945 - 1973

Phát triển mạnh mẽ

- Sản lượng công nghiệp chiếm 56% thế giới
- 1949 Nông nghiệp = 2 (Anh + Pháp + Tây Đức + Ý + Nhật)
- Chiếm 50% tàu bè đi lại trên biển
- Chiếm 3/4 trữ lượng vàng thế giới
- Chiếm 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới

20 năm sau chiến tranh, Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới

1973 - 1991

- 1973 - 1982 : khủng hoảng và suy thoái kéo dài
- Từ 1983: bắt đầu khôi phục nhưng giảm so với trước

1991 - 2000

- Suy thoái ngắn
- Kinh tế vẫn đứng đầu thế giới (25% GDP). Chi phối nhiều tổ chức kinh tế, tài chính: IMF, WTO, WB...

Nguyên nhân phát triển

- Lãnh thổ rộng, giàu tài nguyên, nhân lực dồi dào, có trình độ...
- Thu lợi nhuận từ chiến tranh (buôn bán vũ khí)
- Áp dụng thành tựu KHKT hiện đại vào sản xuất...
- Trình độ tập trung tư bản vào sản xuất cao, cạnh tranh có hiệu quả.
- Nhà nước có vai trò quản lý, điều tiết.

KHKT

Mĩ là nước khởi đầu cho cuộc CMKHKT hiện đại, đạt nhiều thành tựu

Đối ngoại

1945 - 1973 (trong chiến tranh lạnh)

Chiến lược toàn cầu, tham vọng bá chủ thế giới với 3 mục tiêu

- Ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi CNXH
- Đàn áp các phong trào CM thế giới (công nhân, giải phóng dân tộc, dân chủ hòa bình tiến bộ thế giới...)
- Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ

Hành động

- Khởi xướng chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước XHCN
- Gây chiến tranh, xung đột ở nhiều nơi, tiêu biểu là chiến tranh Việt Nam
- Thông qua kế hoạch Macsan

1973 - 1991

- Giữa thập niên 80, xu thế hòa hoãn ngày càng chiếm ưu thế
- 12/1989, Xô - Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

1991 - 2000 (sau chiến tranh lạnh)

- Thực hiện chính sách cam kết và mở rộng với 3 mục tiêu
 - Đảm bảo nền an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu
 - Khôi phục tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ
 - Sử dụng khẩu hiệu "thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác
- Mục tiêu bao trùm: Muốn thiết lập "thế giới đơn cực" để trở thành siêu cường duy nhất
- Sau sự kiện 11/9/2001 Mĩ phải thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại của mình ở thế kỉ XXI.
- 1995 bình thường hóa quan hệ với Việt Nam

Thực chất vẫn theo đuổi chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới

BÀI 7 TÂY ÂU

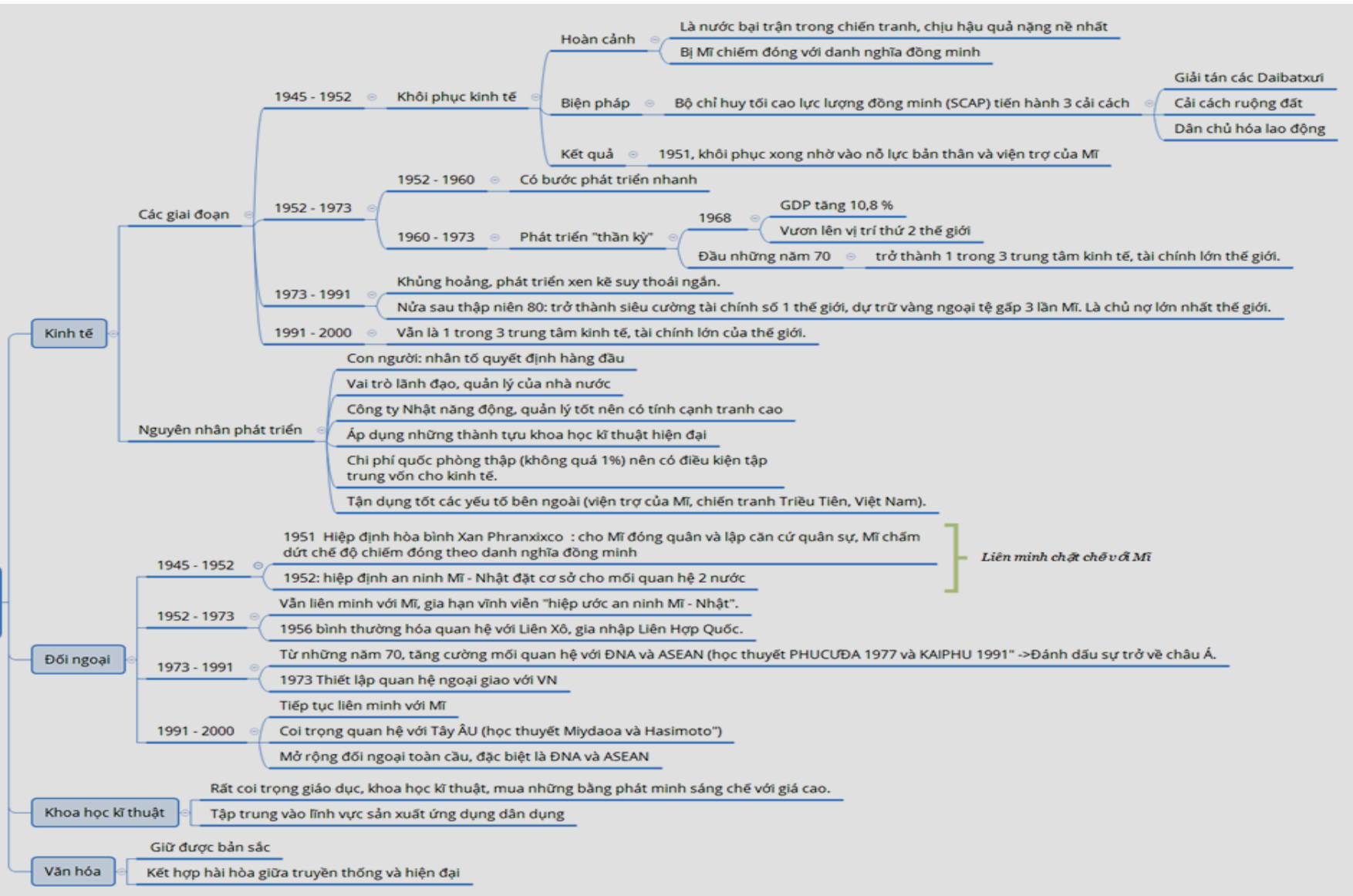
TÂY ÂU 1945 - 2000



EU

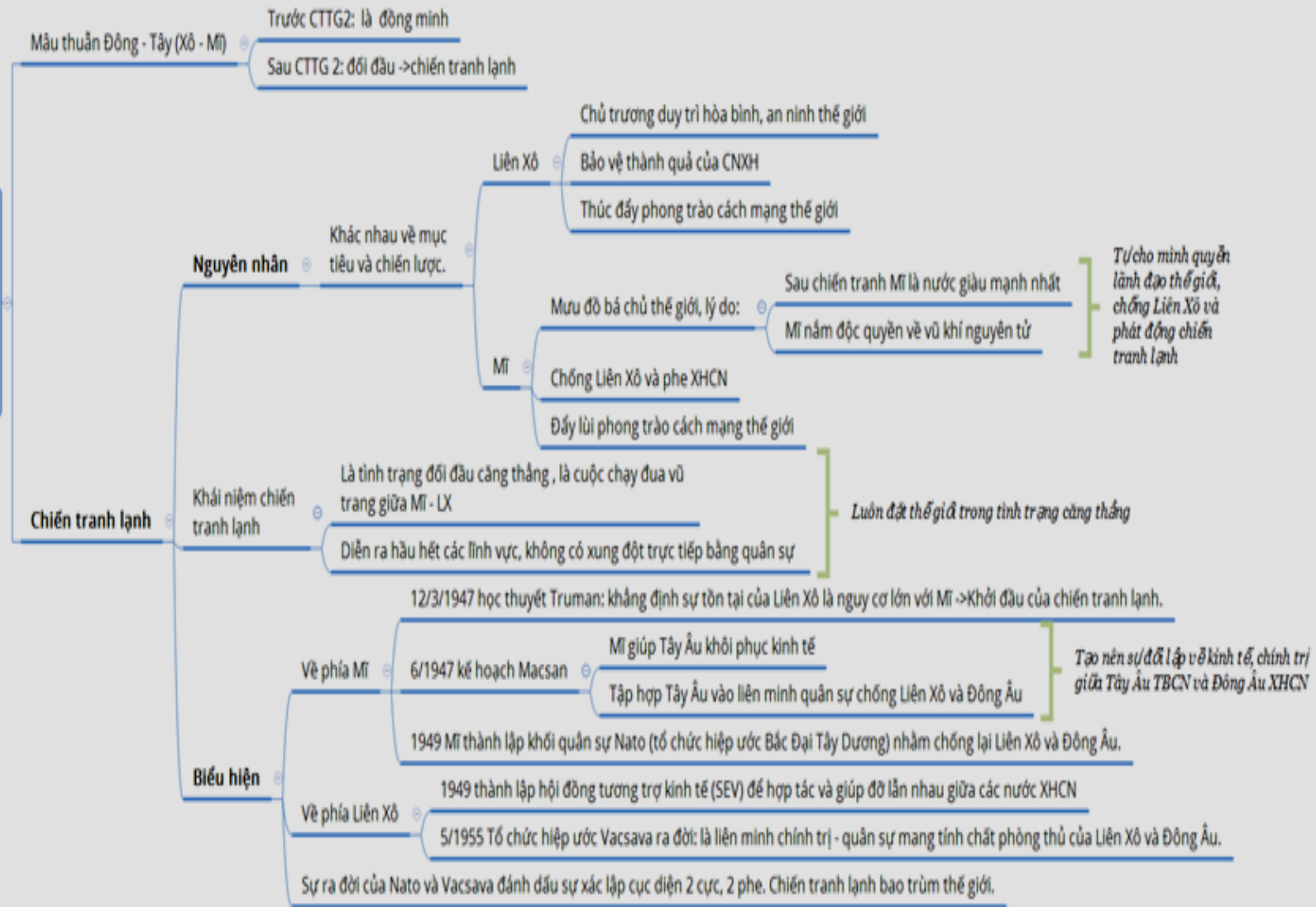


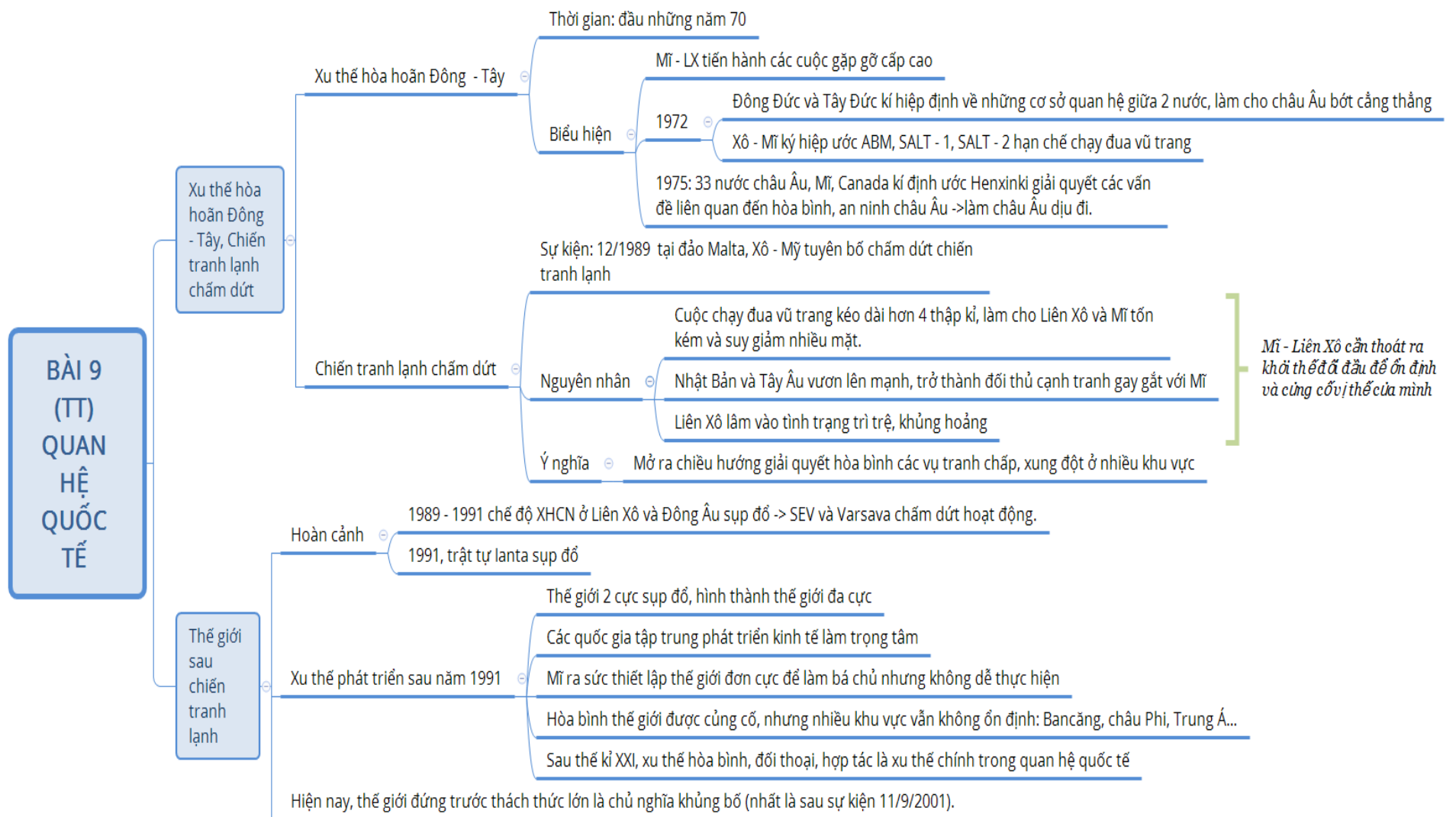
BÀI 8 NHẬT BẢN

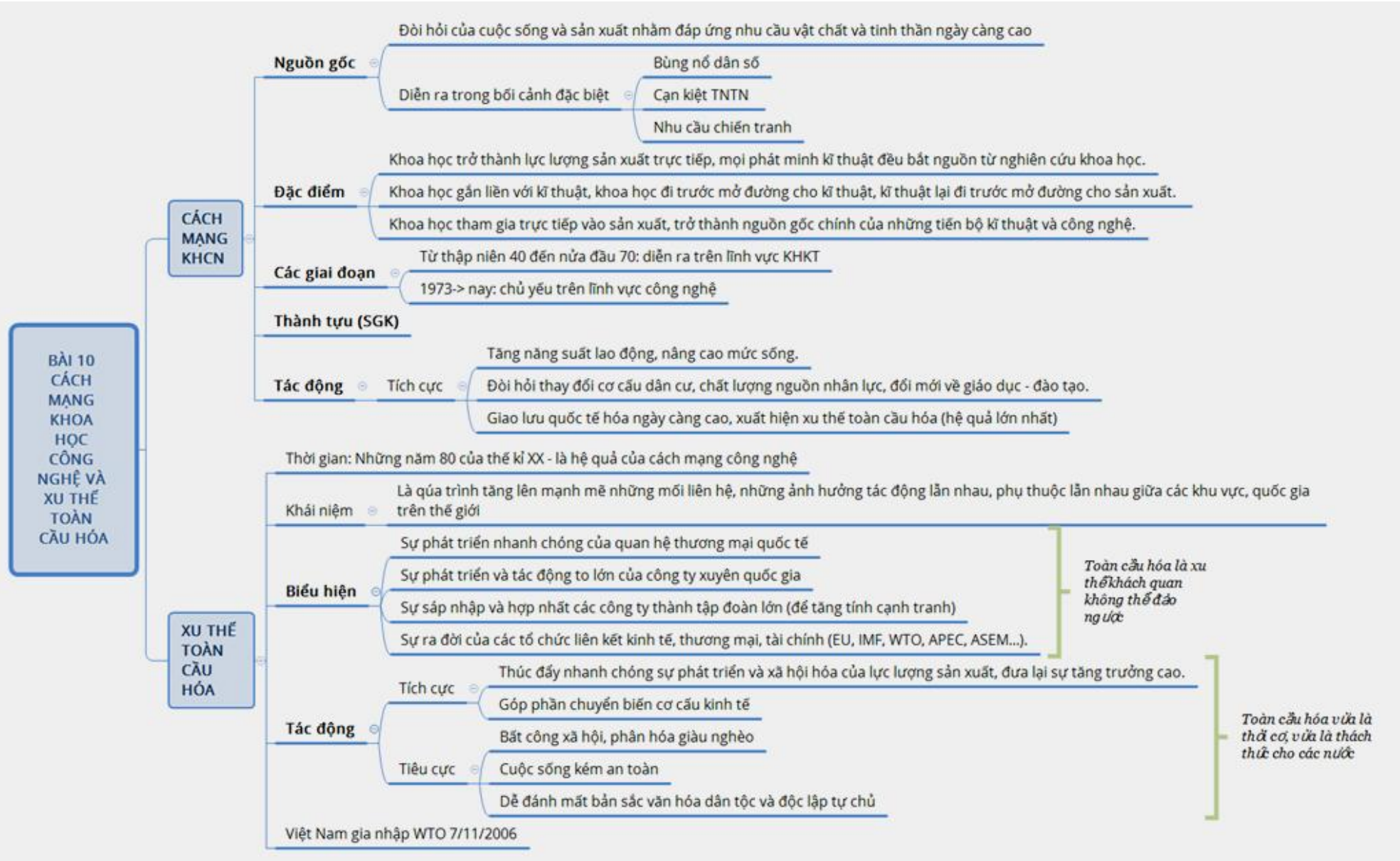


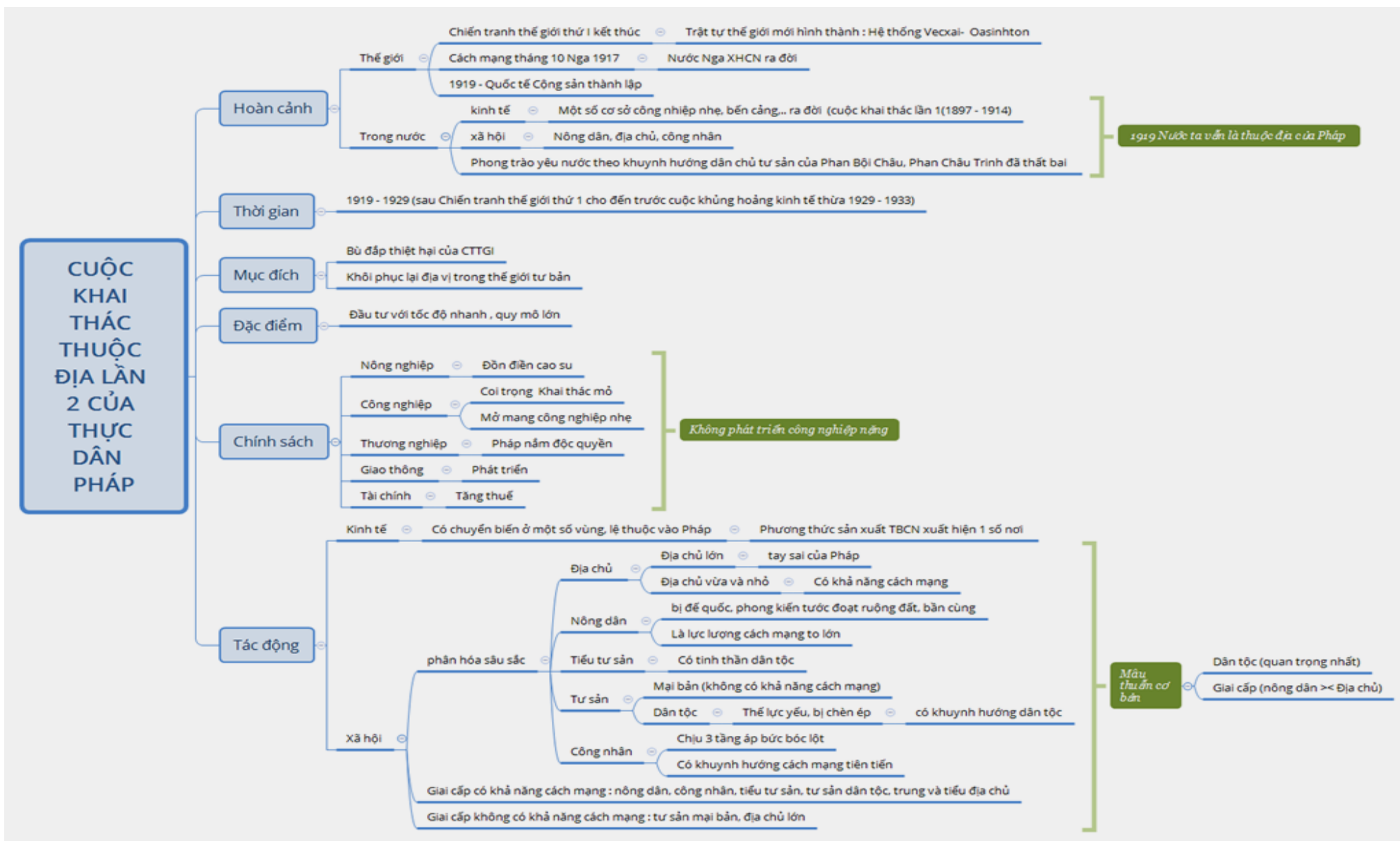
BÀI 9 QUAN HỆ QUỐC TẾ

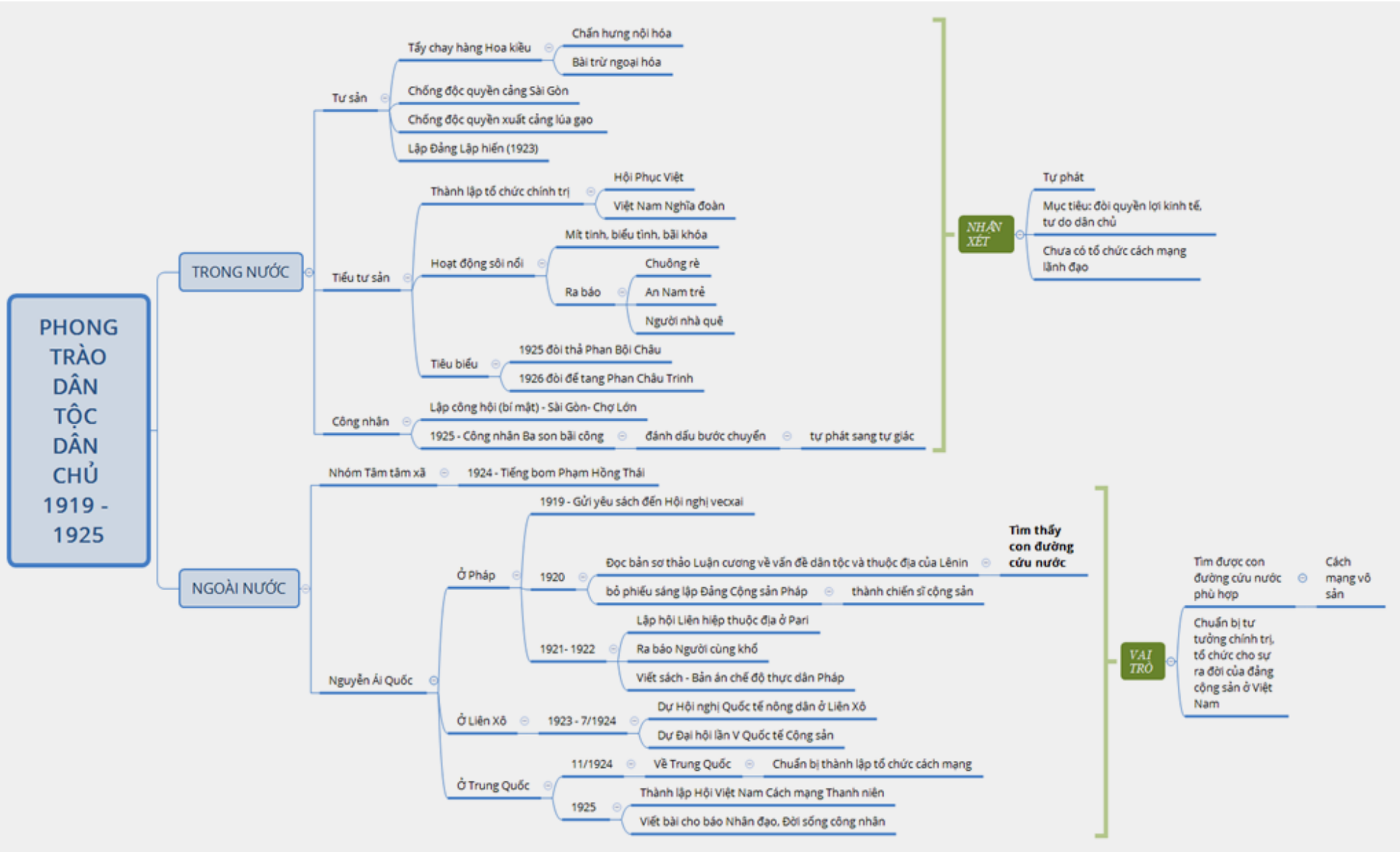
Mâu thuẫn Đông - Tây và chiến tranh lạnh











BÀI 13: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ 1925 - 1930

KHUYNH HƯỚNG VÔ SẢN

HỘI VIỆT NAM
CÁCH MẠNG
THANH NIÊN
(1925) - Tiền
thân của Đảng
Cộng sản Việt
Nam

Nguyễn Ái Quốc sáng lập tại Quảng Châu (Trung Quốc)

Phát triển, đào tạo từ nhóm Tâm tâm xã

Cơ quan ngôn luận : Báo Thanh niên

Mục đích của Hội VNCOMTN - Chống Pháp và tay sai giành độc lập

7/1925 Lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông

Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện cán bộ

Tài liệu - Báo Thanh Niên, Tác phẩm Đường Kách mệnh - Trang bị lý luận cách mạng giải phóng dân tộc

Hội viên về nước xây dựng cơ sở khắp cả nước

1928 Hội thực hiện chủ trương "vô sản hóa" - ý thức, chính trị của giai cấp công nhân được nâng cao - Phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ hơn

TÂN VIỆT CÁCH
MẠNG ĐẢNG (1928)

Chịu ảnh hưởng của Hội VNCOMTN

KHUYNH HƯỚNG TƯ SẢN

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG (1927) - chịu ảnh hưởng của tư tưởng Tam Dân của Tôn Trung Sơn

Tại nhà xuất bản Nam Đồng thư xã (Hà Nội)

Người sáng lập - Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Phó Đức Chính

Mục đích - Đánh Pháp, đánh đổ ngôi vua

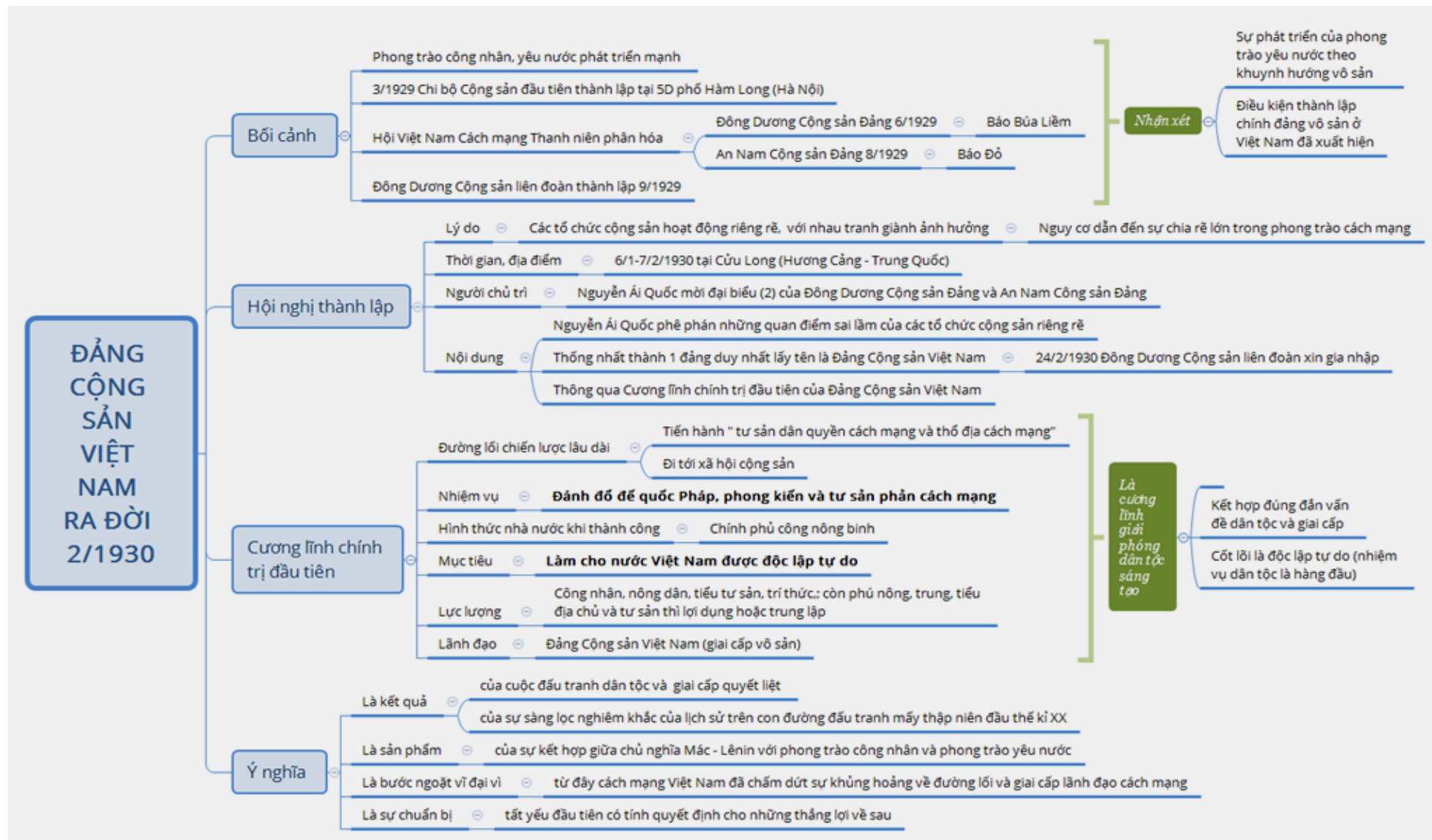
Lực lượng chủ lực - Binh lính người Việt trong quân đội Pháp

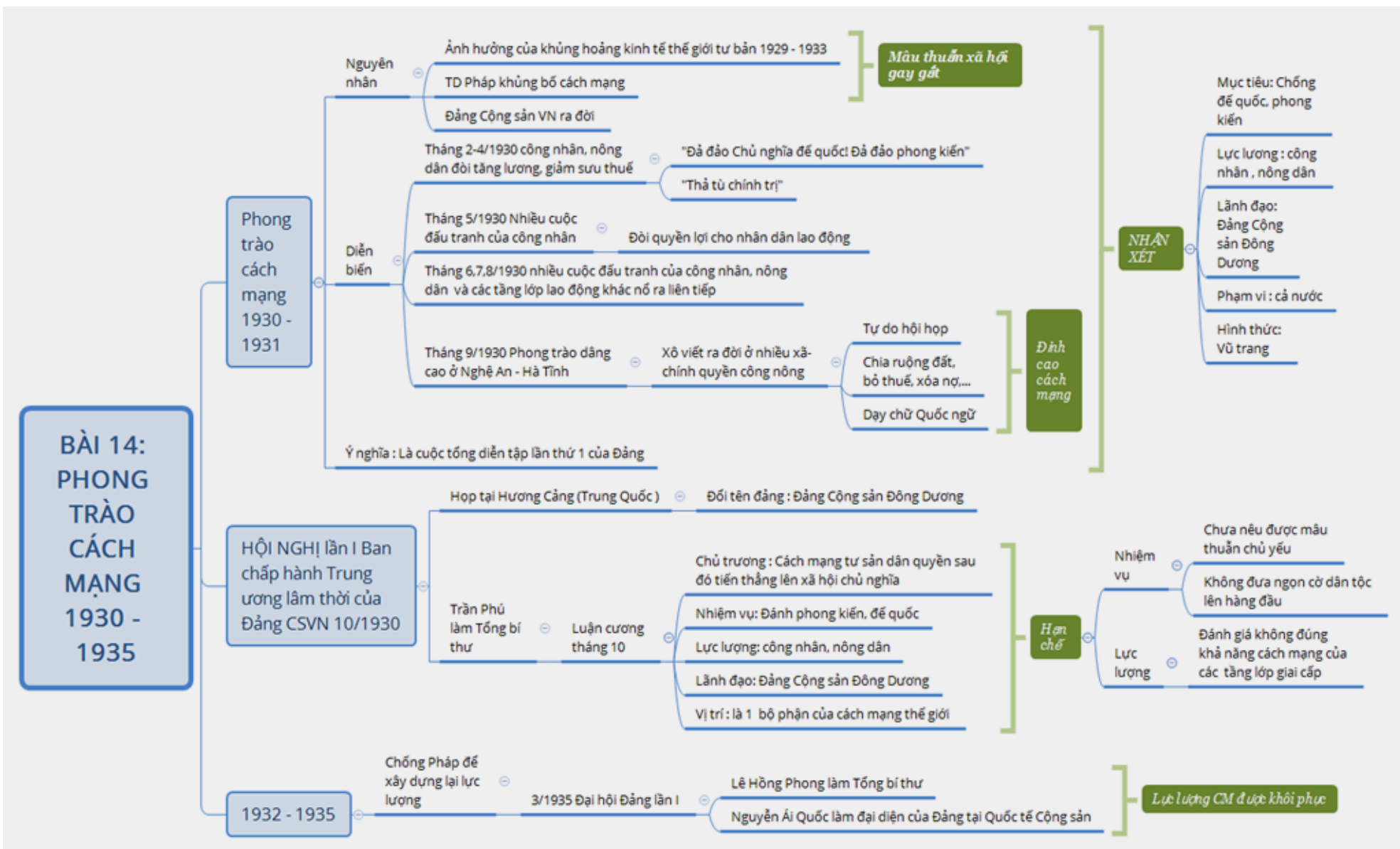
Hoạt động - Ấm sát trùm mộ phu Bađanh 2/1929

Khởi nghĩa Yên Bái (Bắc Kỳ) 2/1930 thất bại - Chấm dứt vai trò lịch sử cách mạng trong phong trào giải phóng dân tộc

Chuẩn bị
chính trị, tư
tưởng, tổ
chức cho sự
ra đời của
Đảng Cộng
sản ở Việt
Nam

Trở thành nòng cốt
của phong trào dân
tộc





BÀI 15 : PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939

▶ CHỈ ĐẠO : HỘI NGHỊ BCHW 7/1936 TẠI THƯỢNG HẢI

▶ HOÀN CẢNH

Chủ nghĩa phát xít xuất hiện

1935 Đại hội VII Quốc tế Cộng sản chỉ đạo

- 1 . Thành lập mặt trận nhân dân
- 2 . ngăn chặn thế lực phát xít nắm quyền
- 3 . giành dân chủ, bảo vệ hòa bình

1936 Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền

- 1 . Thi hành chính sách tiến bộ ở thuộc địa

Đời sống nhân dân khó khăn, cực khổ, hăng hái tham gia đấu tranh

▶ HOẠT ĐỘNG

Phong trào Đông Dương đại hội 1936

Cuộc "đón rước Gôđa"

- 1/5/1938 Các cuộc mít tinh được tổ chức ở Hà Nội và nhiều nơi khác
- Đấu tranh nghị trường, báo chí

BÀI HỌC KINH NGHIỆM 📖

- về xây dựng mặt trận thống nhất
- về lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai hợp pháp

▶ Ý NGHĨA

Quần chúng được giác ngộ

- 1 . chuẩn bị được lực lượng chính trị cho cách mạng

cán bộ được rèn luyện và trưởng thành

LÀ CUỘC TẬP DƯỚI THỨ 2

Nhiệm vụ chiến lược

- 1 . Chống đế quốc, chống phong kiến

Nhiệm vụ trực tiếp

- 1 . Chống phản động thuộc địa
- 2 . phát xít
- 3 . Nguy cơ chiến tranh

đòi tư do, dân sinh,
dân chủ, cơ áo hòa
bình

Phương pháp

- 1 . Công khai và bí mật
- 2 . hợp pháp và bất hợp pháp

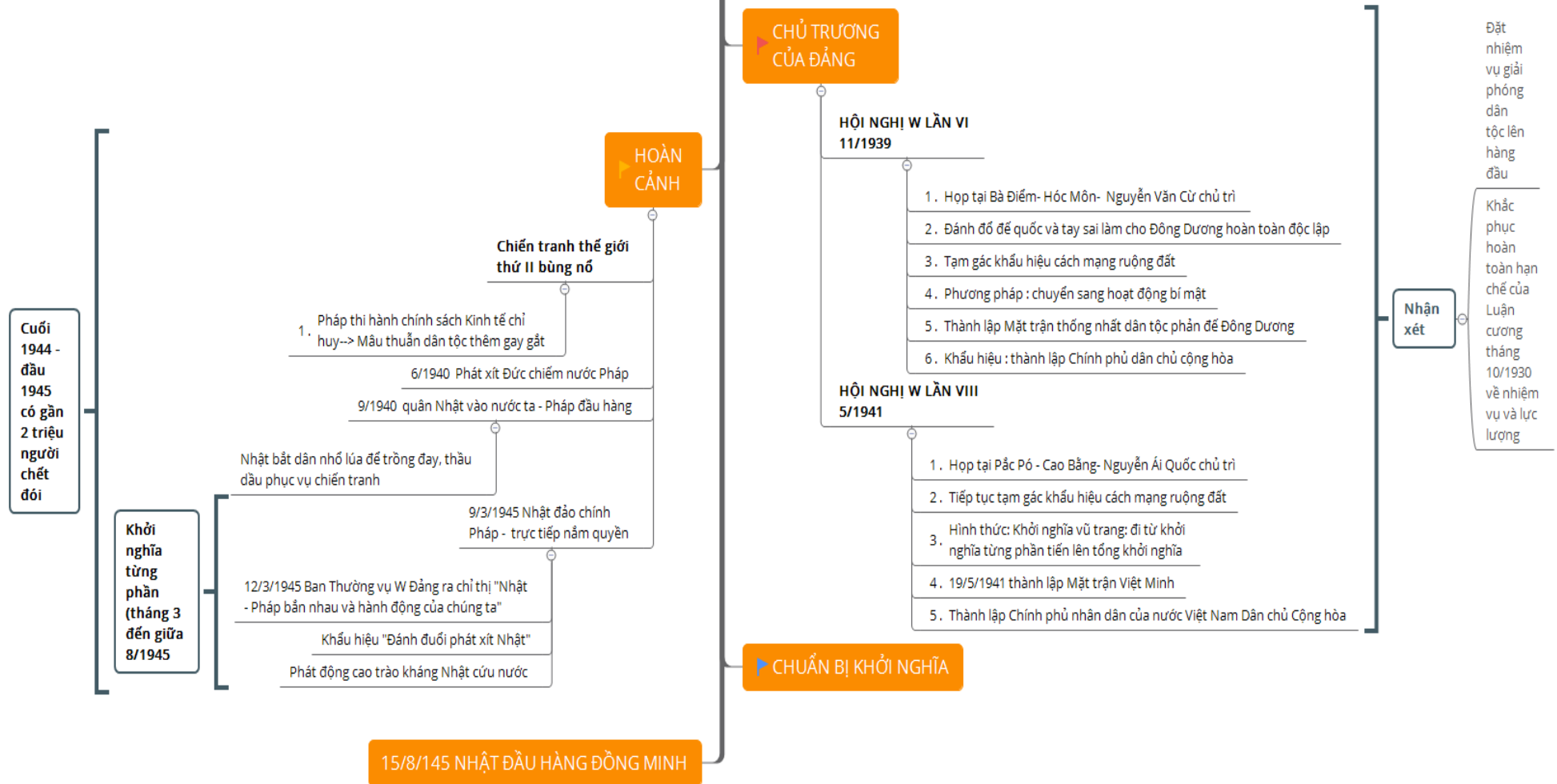
Đấu tranh chính trị

Cơ quan tập hợp lực lượng

- 1 . Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương

TD Pháp phải nhượng
bộ một số yêu sách
về dân sinh, dân chủ

BÀI 16 : PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1939 - 1945



BÀI 16(tt) CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA

Mặt trận Việt Minh Xây dựng lực lượng chính trị

1. Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các Hội Cứu quốc
2. 1942 Ủy ban Việt Minh Cao Bắc Lạng thành lập
3. 1943 Đảng ra đề cương Văn hóa Việt Nam
4. 1944 Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam thành lập

Xây dựng lực lượng vũ trang

1. 2/1941 Thành lập Trung đội Cứu quốc quân I (từ đội du kích Bắc Sơn)
2. 9/1941 Trung đội Cứu quốc quân II ra đời
3. 2/1944 Trung đội Cứu quốc quân III ra đời

4. 22/12/1944 Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành lập (34 đội viên), Võ Nguyên Giáp chỉ huy (chị thị của Hồ Chí Minh)

Có nhiệm vụ dùng hành động chính trị kết hợp với vũ trang, để kêu gọi quần chúng vùng lên, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

- 4.1
 - 4.2
- 2 ngày sau thành lập đánh thắng 2 trận : Phay Khắt và Nà Ngần

Căn cứ Cao Bắc Lạng được củng cố và mở rộng

Xây dựng căn cứ

- 1940 là Bắc Sơn - Võ Nhai
- 1941 là Cao Bằng
- 6/1945 Khu giải phóng Việt Bắc thành lập (Cao-Bắc-Lạng-Hà-Tuyên-Thái)- Tân Trào là thủ đô

Tháng 3/1945 - 13/8/1945 Tiến hành khởi nghĩa từng phần

1. Khẩu hiệu : Đánh đuổi phát xít Nhật
2. "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói"

Sự chuẩn bị cuối cùng

- 4/1945 thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam
- 15/5/1945 thống nhất 2 lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân

TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945

Điều kiện bùng nổ

1. 13/8/1945 thông tin Nhật sắp đầu hàng Đồng Minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã
2. Lực lượng chuẩn bị sẵn sàng- đã khởi nghĩa từng phần từ 9/3/1945
3. Đảng phát động Tổng khởi nghĩa
 - 3.1 13/8/1945 lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ra Quân lệnh số 1 phát lệnh tổng khởi nghĩa trên toàn quốc lúc 23h 13/8/1945
 - 3.2 14 - 15/8/1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào
 - 3.3 16- 17/8/1945 Đại hội Quốc dân triệu tập tại Tân Trào tán thành
 - 3.4 Cử Hồ Chí Minh làm chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam

Diễn biến 14/8 - 28/8/1945

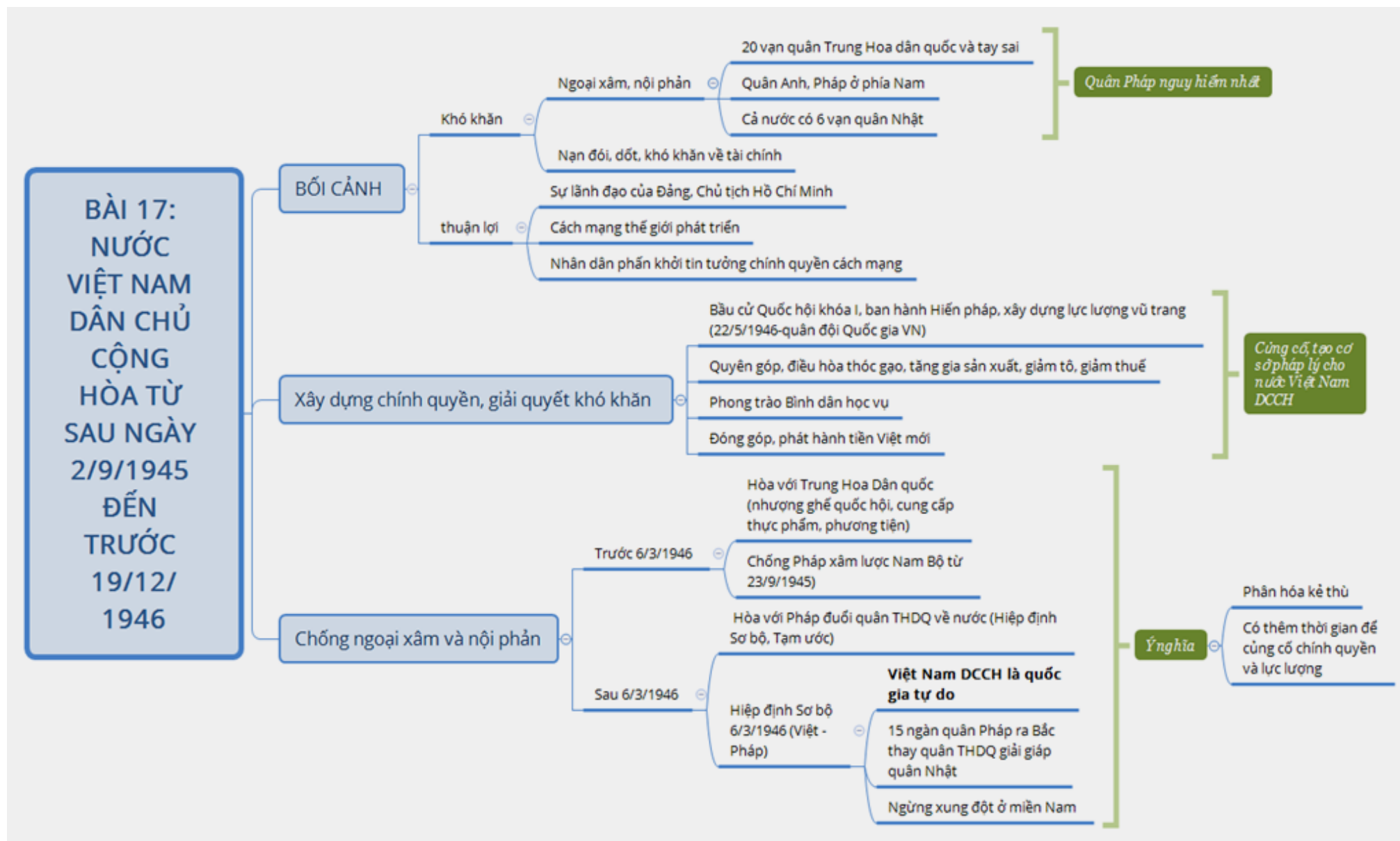
1. Các tỉnh giải phóng sớm nhất : Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam (18/8/1945)
2. 19/8/1945 Hà Nội giải phóng
3. 23/8/1945 Huế được giải phóng
4. 25/8/1945 Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ được giải phóng
5. Nơi giành chính quyền muộn nhất : Đồng Nai Thượng và Hà Tiên (28/8/1945)

Nguyên nhân thắng lợi

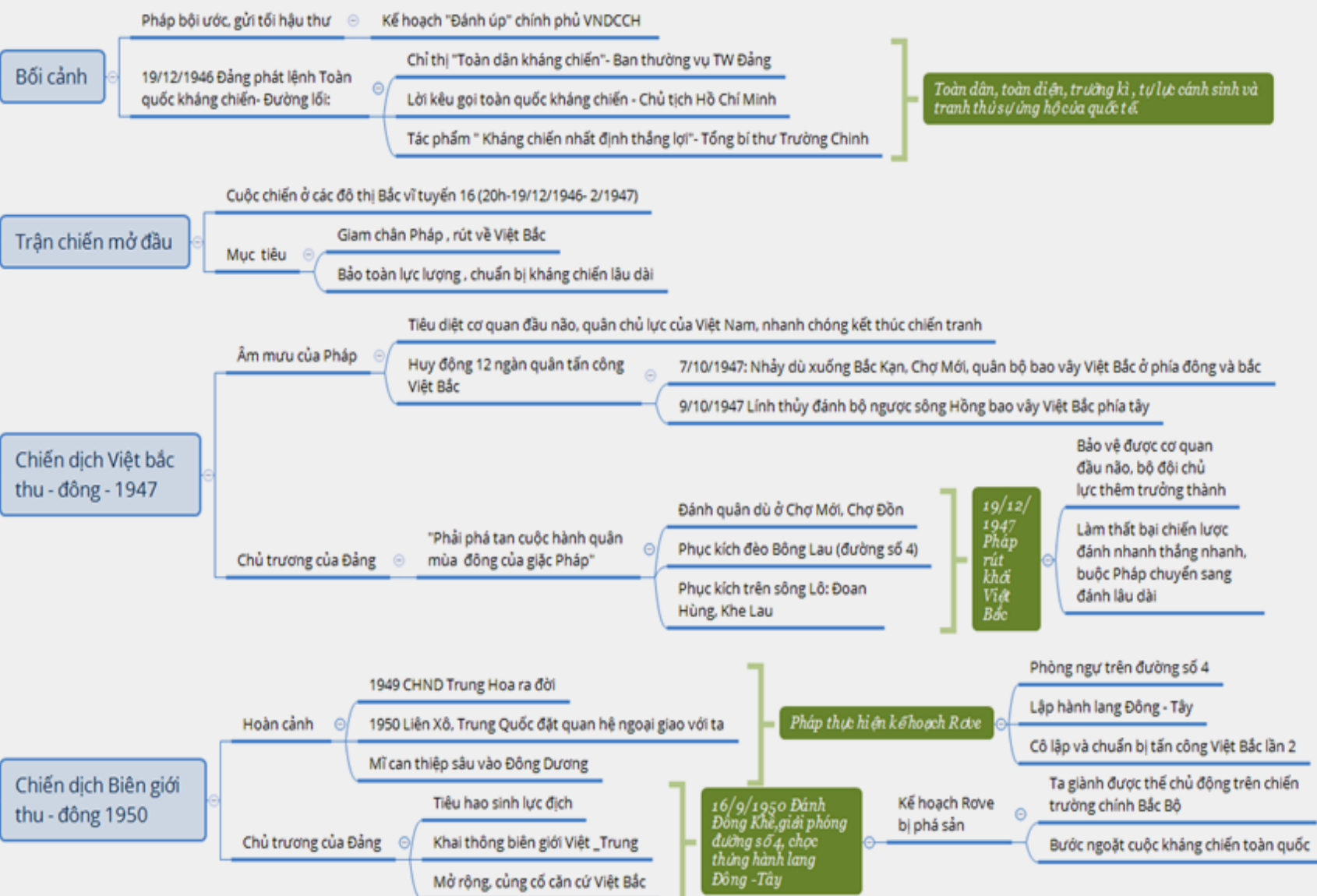
- Chiến thắng của Đồng Minh chống phát xít
- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng
- Sự chuẩn bị 15 năm
- Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn dân

Ý nghĩa

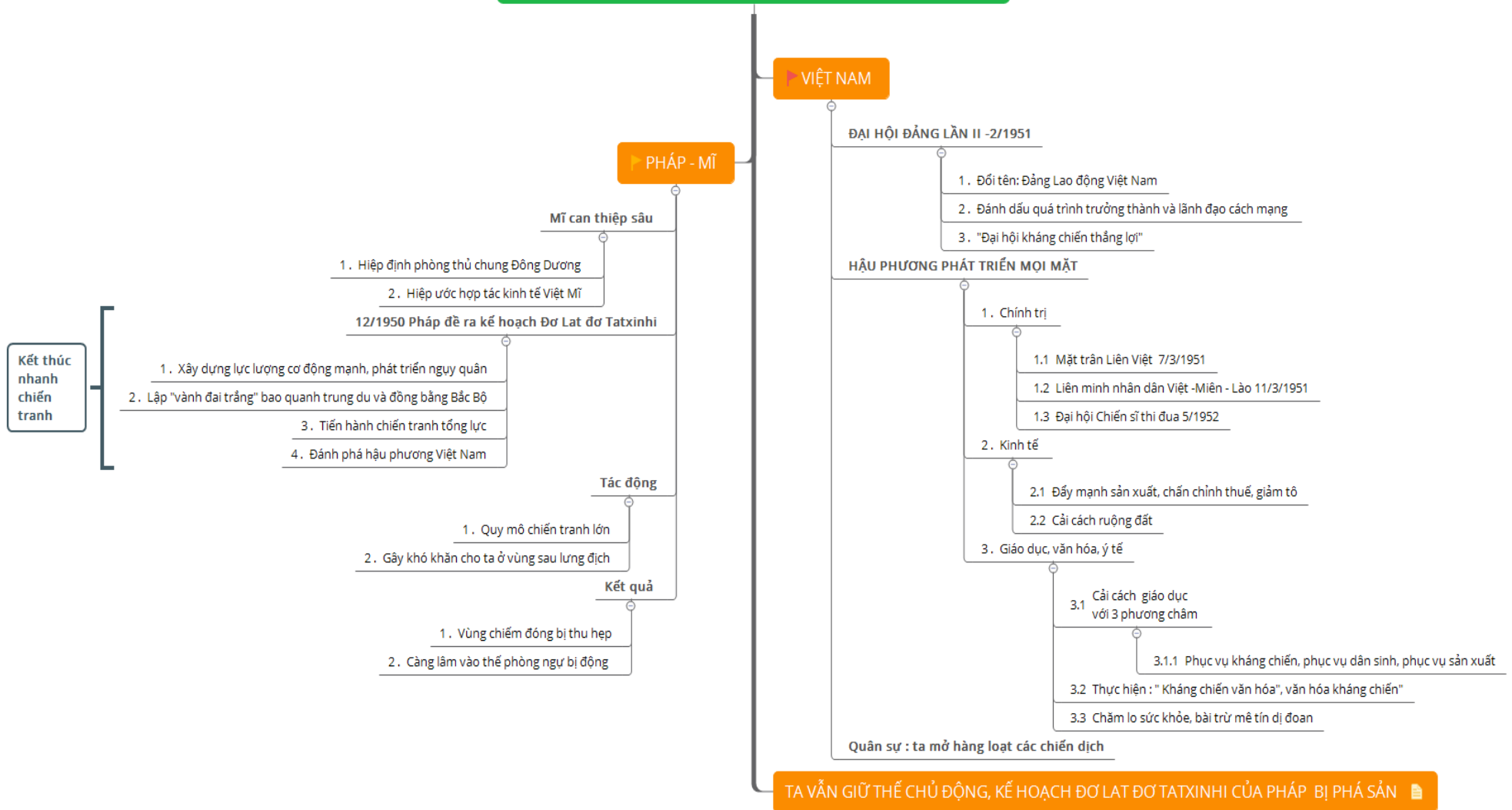
- Giành chính quyền trong cả nước - từ tay Nhật
 - Mở ra kỉ nguyên mới : Độc lập tự do
 - Cố vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc khu vực và thế giới
- 2/9/1945 NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI**



BÀI 18 : NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG PHÁP (1946 - 1950)



BÀI 19: BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP 1951 - 1953



BÀI 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP KẾT THÚC 1953 - 1954

VIỆT NAM

PHÁP- MỸ

Giành lấy 1 thắng lợi quyết định "kết thúc chiến tranh trong danh dự"

KẾ HOẠCH NAVA (tập trung binh lực)

1. Thu - đông 1953 - xuân 1954 bình định Trung và Nam Đông Dương
2. Từ thu đông 1954 tiến công chiến lược ở Bắc Bộ

XÂY PHẠO ĐÀI ĐIỆN BIÊN PHỦ - trung tâm (kế hoạch Nava biến dạng)

1. 16200 quân
2. 3 phân khu, 49 cứ điểm
3. 2 sân bay
4. Chỉ huy: Thiếu tướng Đơ Caxtơri

Thách ta đánh vào

Giành chiến thắng tại Điện Biên Phủ dùng làm vũ khí trên bàn hội nghị Giơnevơ

Chiều 7/5/1954 Đơ Caxtơri đầu hàng

16h45 chiều 8/5 tại Hội nghị Giơnevơ - ngoại trưởng Pháp ra lệnh ngừng bắn để tìm giải pháp hòa bình

CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954 (phân tán lực lượng Pháp)

1. Chiến dịch Tây Bắc
2. Chiến dịch Trung Lào
3. Chiến dịch Thượng Lào
4. Chiến dịch Tây Nguyên

Lực lượng của Pháp bị phân tán ở Điện Biên Phủ, Xê nô, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku

Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản

Chiến dịch Điện Biên Phủ (quyết chiến chiến lược với Pháp)

1. Đợt 1: 13/3 - 17/3/1954 tiêu diệt phân khu Bắc căn cứ Him Lam
2. 30/3 - 26/4/1954 Tiến công, bao vây phân khu trung tâm Mường Thanh
3. Tiến công phân khu trung tâm và phân khu Nam
4. Chỉ huy: Đại tướng Võ Nguyên Giáp
5. "Đánh chắc, tiến chắc"

"56 ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt Máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn!"

Ý nghĩa chiến thắng Điện Biên Phủ

1. Đập tan kế hoạch Nava
2. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao

HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ KÍ KẾT 21/7/1954- CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP KẾT THÚC THẮNG LỢI

Là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản: độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Đông Dương

Miền Bắc được giải phóng

PHÁP RÚT KHỎI ĐÔNG DƯƠNG, MỸ NHẢY VÀO MIỀN NAM VN

BÀI 21: XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC. CÁCH MẠNG DTDCND Ở MIỀN NAM 1954 - 1965

Tình hình sau Hiệp
định Giơ-ne-vơ

1. Miền Bắc
 - 1.1 10/1954 Quân ta tiếp quản Hà Nội
 - 1.2 1/1/1955 TW Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân Thủ đô
 - 1.3 16/5/1955 Pháp rời Hải Phòng
2. Miền Nam
 - 2.1 5/1956 Pháp rút khỏi miền Nam
 - 2.2 Mĩ thế Pháp dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm

Miền Bắc hoàn
toàn giải phóng

Xây dựng CNXH- hậu phương

Biến MN thành thuộc địa kiểu
mới, căn cứ quân sự của Mĩ

MN tiếp tục CM DTDCND-
Tiền tuyến

Nhiệm vụ
chung: Giải
phóng miền
Nam, thống
nhất đất nước

1954 - 1960

1. Miền Bắc
 - 1.1 Hạn gần vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất, cải tạo quan hệ sản xuất

Đòi thi hành
2.1.1 Hiệp định Giơ-
ne-vơ

Đấu tranh chính trị "phong trào hòa bình"

Chính quyền Diệm đàn áp "Tổ
Cộng, Diệt Cộng" ...

- 2.1 1954 - 1958

- 2.2 1959 - 1960

- 2.2.1 "Đồng Khởi"

1/1959 Hội nghị TW Đảng chỉ
đạo :giành chính quyền về tay
nhân dân

Kết hợp bạo lực chính trị, vũ trang

Cách mạng
MN chuyển
sang thế
tiến công

20/12/1960 Mặt trận DT giải
phóng MNVN ra đời

Lực lượng vũ trang ra đời

Vùng giải phóng (chiếm
diện tích 1/2 MN

1961 - 1965

1. Miền Bắc: Thực hiện kế hoạch 5 năm lần 1 xây dựng CNXH

2. Mĩ-Diệm thực hiện "Chiến
tranh đặc biệt"

- 2.1 Kế hoạch Stalây- Staylo (1961 - 1963)

- 2.2 Kế hoạch Giôn-xơn - Mac-Namara (1964 - 1965)

- "Áp chiến lược"- "trục thăng vận",
Thiến xa vận"- Hành quân căn quét

Bình định
miền Nam

3. Miền Nam chống "Chiến tranh đặc biệt"

- 3.1 Quân sự

- 3.1.1 Trận Ấp Bắc, Bình Giả, An Lão, Ba gia, Đồng Xoài

- 3.2 Chính trị

- 3.2.1 Đấu tranh ở các đô thị phản
đối chính quyền Mĩ Diệm

Tín đồ Phật giáo

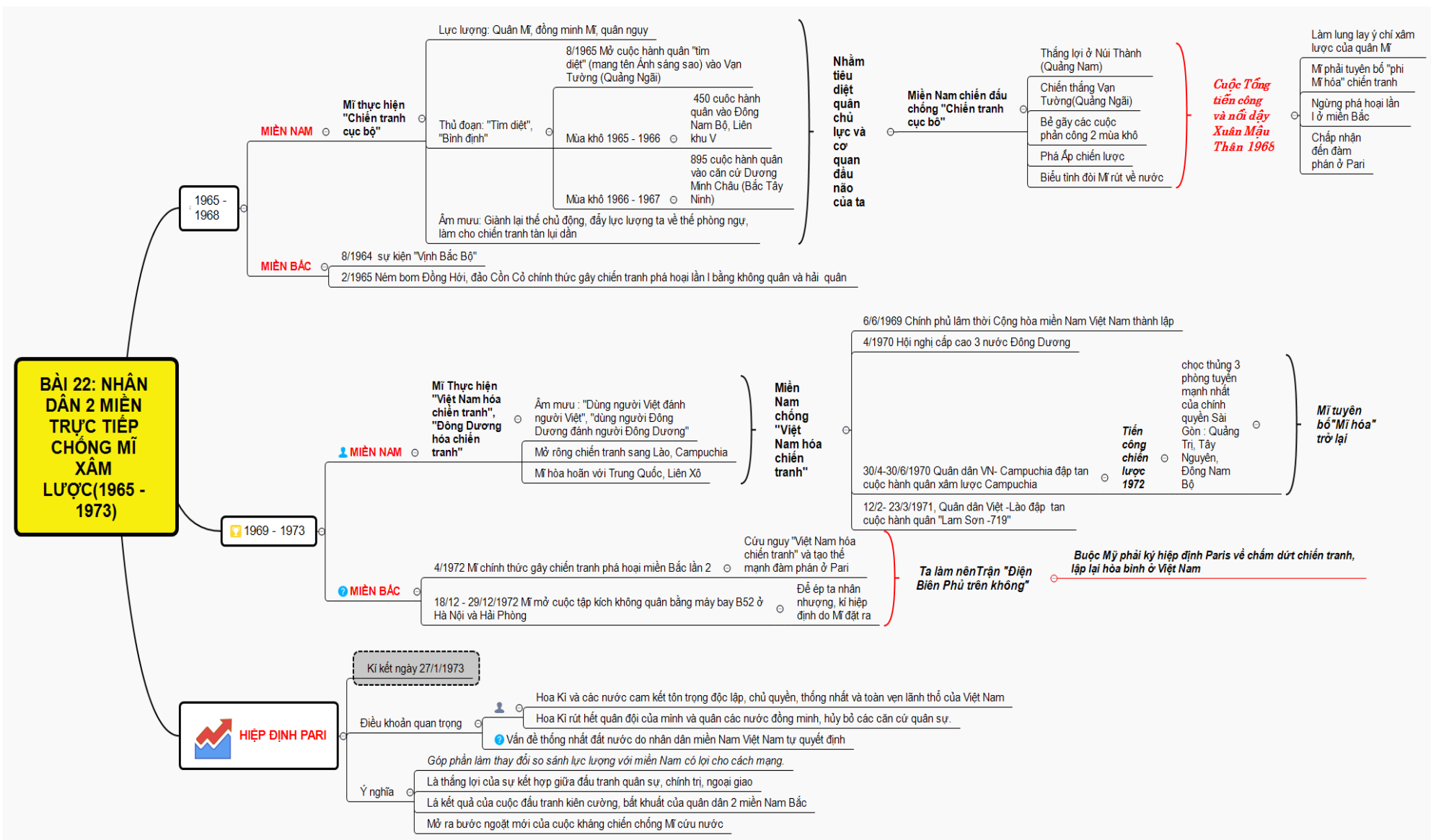
"Đội quân tóc dài"

- 3.3 Dân vận

- 3.3.1 Phá ấp chiến lược

Cuối 1964 địch chỉ còn 3300 ấp (1/5)

1965 "Chiến
tranh đặc
biệt" của Mĩ
bị phá sản



BÀI 23: GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM 1973 - 1975

Author: F. Scott Fitzgerald

Hoàn cảnh sau Hiệp định Pari

1. Mĩ để lại 2 vạ cổ vẫn, tiếp tục viện trợ quân sự, kinh tế cho chính quyền Sài Gòn
2. Chính quyền Sài Gòn : chiến dịch " tràn ngập lãnh thổ"
 - 2.1 "Bình định, lấn chiếm" vùng giải phóng của ta

Như xon tiếp tục "Việt Nam hóa chiến tranh"

Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ 1954 - 1975

- Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước
- Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc: độc lập, thống nhất, CNXH
- Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới

Tiến công và nổi dậy xuân 1975

1. Chủ trương của ta
 - 1.1 7/1973 Hội nghị TW Đảng lần 21
 - 1.1.1 Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam
 - 1.2 1/1975 Chiến thắng Phước Long
 - 1.2.1 Mĩ phản ứng yếu ớt
2. 4/3- 24/3/1975 Chiến dịch Tây Nguyên
 - 2.1 24/3/1975 Tây Nguyên được giải phóng
 - 2.2 Quân Sài Gòn rút về duyên hải miền Trung
3. 21/3 - 29/3/1975 - Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
 - 3.1 26/3/1975 Giải phóng Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên
 - 3.2 29/3/1975 giải phóng Đà Nẵng
4. 26/4 - 30/4/1975 Chiến dịch Hồ Chí Minh
 - 4.1 Cách đánh: Vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm thành phố, đánh chiếm các cơ quan đầu não
 - 4.2 Khẩu hiệu : "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng"
 - 4.3 7.4.1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi điện lệnh cho toàn quân mở chiến dịch Hồ Chí Minh: "Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và quyết thắng".
 - 4.4 1h30 30/4/1975 Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

Phát triển thành Tổng tiến công chiến lược

Gây tâm lý tuyệt vọng trong Ngụy quyền.

2/5/1975 Miền Nam hoàn toàn được giải phóng

BÀI 24: THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC

Hoàn cảnh

Đất nước đã thống nhất lãnh thổ nhưng chưa thống nhất về mặt nhà nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam

Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân

" Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"

Tiến trình thống nhất về mặt nhà nước

9/1975 Hội nghị lần 24 của Ban Chấp hành TW Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

15 - 21/11/1975 Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước họp tại Sài Gòn

Thống nhất biện pháp thống nhất về mặt nhà nước

25/4/1976 Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung

24/6- 3/7/1976 Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì họp đầu tiên tại Hà Nội

Từ 2/7/1976 quyết định tên nước : CHXHCN Việt Nam, thống nhất quốc kì, Quốc ca,...

Ý nghĩa

Tạo cơ sở thống nhất trên các lĩnh vực khác

Tạo điều kiện phát huy sức mạnh toàn dân, cả nước đi lên CNXH và mở rộng quan hệ ngoại giao

20/9/1977 Việt Nam trở thành thành viên 149 Liên hợp quốc

